

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 6: Nâng cấp Cơ sở 1 Trường Cao đẳng Kinh tế,
Kỹ thuật và Thủy sản”
thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền
núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Quyết định số 3237/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 và số 2966/QĐ-BNN-KH ngày 04/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tại Tờ trình số 549/TTr-BQL-TĐ ngày 05/8/2022 và Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản tại Tờ trình số 282/TTr-CĐKTKT&TS ngày 05/8/2022 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 6: Nâng cấp Cơ sở 1 Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo thẩm định số 1190 /BC-XD-TĐ ngày 30/8/2022) và các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần “DATP 6: Nâng cấp Cơ sở 1 Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

Dự án thành phần “DATP 6: Nâng cấp Cơ sở 1 Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản” thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

Liên danh Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Thăng Long – Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng đô thị - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và lắp đặt thiết bị Việt Nam – VINACE – Công ty cổ phần Kiến trúc và xây dựng AVITYCO – Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng.

Chủ nhiệm thiết kế: KTS Lê Thế Diệp.

7. Mục tiêu đầu tư:

Tăng cường cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu cho giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản.

8. Địa điểm xây dựng: Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản (Cơ sở 1), Phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

9. Tổng mặt bằng xây dựng:

a) Vị trí khu đất: Khu đất (Cơ sở 1) do Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản quản lý tại Khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

b) Quy mô thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

- Tổng diện tích khu đất lập tổng mặt bằng xây dựng: 16.955m².

- Quy mô đào tạo hàng năm dự kiến đến năm 2025: khoảng 3.850 học sinh, sinh viên; quy mô cán bộ, viên chức đến năm 2030 là 200 người.

c) Nội dung thiết kế tổng mặt bằng xây dựng:

- Phân khu chức năng và cơ cấu sử dụng đất:

TT	Phân khu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích khu đất	16.955	100
1	Khu hiệu bộ	2.688,5	15,9
2	Khu giảng đường	1.967,0	11,6
3	Khu ký túc xá	986,6	5,8
4	Khu phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật	2.058,4	12,1
5	Cây xanh, mặt nước và quỹ đất dự trữ	4.849,7	28,6
6	Đất giao thông nội bộ	4.404,8	26,0

- Các chỉ tiêu sử dụng đất:

- + Diện tích xây dựng: 4.588 m².
- + Tổng diện tích sàn: 10.164 m².
- + Mật độ xây dựng: 27,06 %.
- + Hệ số sử dụng đất: 0,6 lần.
- + Số tầng cao: 1 – 5 tầng.

d) Quy mô dự kiến các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
I	Khu hiệu bộ				
1	Nhà hiệu bộ (số 1)	899	5	4.571	XD mới
2	Nhà hội trường (số 5)	560	1	560	Đã XD
II	Khu giảng đường				
3	Nhà giảng đường H2 (số 2)	362	3	1.086	Đã XD
4	Nhà giảng đường H3 (số 3)	344	2	688	Đã XD
5	Nhà giảng đường H1 (số 4)	418	3	1.254	Đã XD
III	Khu ký túc xá				
6	Nhà công vụ số 1 (số 6)	392	1	392	Đã XD
7	Nhà công vụ số 2 (số 7)	434	1	434	Đã XD
IV	Công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật				
8	Cổng chính (số 8)	-	-	-	XD mới
9	Nhà thường trực (số 9)	41	1	41	XD mới
10	Nhà để xe số 1 (số 10)	172	1	172	XD mới
11	Nhà để xe số 2 (số 11)	246	1	246	XD mới
12	Nhà để xe số 3 (số 12)	298	1	298	Đã XD
13	Nhà ăn (số 13)	282	1	282	Đã XD

TT	Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Số tầng	Diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
14	Trạm bơm, bể nước (số 14)	9	1	9	XD mới
15	Nhà vệ sinh (số 15)	46	1	46	Đã XD
16	Trạm biến áp (số 16)	35	1	35	Đã XD
17	Nhà phân loại rác (số 17)	50	1	50	Dự kiến
18	Hệ thống PCCC ngoài nhà	-			
19	Hệ thống điện ngoài nhà	-			
	Tổng	4.588		10.164	

đ) Giải pháp quy hoạch công trình xây dựng:

- Phá dỡ các hạng mục công trình nằm trong phạm vi xây dựng công trình mới và một số nhà 1 tầng xây dựng từ lâu, đã xuống cấp để thực hiện theo tổng mặt bằng xây dựng và chủ trương đầu tư xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hạng mục xây dựng mới: Xây mới Nhà hiệu bộ, công trình cấp III, cao 5 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.446 m², diện tích sàn khoảng 4.571m².

- Hạ tầng kỹ thuật: San nền tạo mặt bằng xây dựng các hạng mục mới theo cao trình phù hợp với khu vực xung quanh, đảm bảo không ngập úng trong quá trình sử dụng. Xây dựng các tuyến đường trục giao thông chạy xung quanh các tòa nhà, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy. Xây dựng hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện phù hợp tổng mặt bằng xây dựng.

10. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây dựng mới Nhà hiệu bộ cao 5 tầng (1 tum); diện tích sàn xây dựng 4.571 m².

- Hạ tầng kỹ thuật: nhà thường trực, nhà để xe, cổng hàng rào, trạm bơm cấp nước sạch và PCCC, sân đường.

- Mua sắm trang thiết bị.

11. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

11.1. Nhà hiệu bộ:

- Kiến trúc: Cao 5 tầng và 1 tum; diện tích xây dựng khoảng 899m²; chiều cao tầng 1 là 3,9m; tầng 2, 3, 4, 5 cao 3,6m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 23,2m; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 4.571m².

- Mặt bằng: Tầng 1 bố trí các phòng công tác sinh viên, đào tạo, công nghệ thông tin, tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, tuyển dụng hướng nghiệp. Tầng 2, 3, 4, 5 gồm các phòng Ban giám hiệu và các khoa phòng chức năng của nhà trường (nuôi trồng thủy sản, khoa học và hợp tác quốc tế, khoa học cơ bản, tài chính, kinh tế, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm tư vấn dịch vụ thủy sản nước mặn, lợ, nước ngọt, chăn nuôi thú y, công nghệ chế biến, chính trị pháp luật, công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm khoa học thủy sản, phòng họp hội đồng...). Hành lang rộng 2,8m; giao thông đứng bằng 03 thang bộ và 01 thang máy.

- Kết cấu: Móng sử dụng móng cọc BTCT kết hợp với hệ giằng móng bằng BTCT. Phần thân sử dụng khung BTCT chịu lực, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT. Mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép.

- Hoàn thiện: Nền, sàn trong các phòng, hành lang lát gạch granit. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn, tường ốp gạch men kính. Tường xây gạch không nung, vữa xi măng, lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng khung nhôm (tương đương Xingfa), kính dán an toàn.

- Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ Trạm biến áp hiện có của Trường cấp cho tủ tổng khu nhà; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, điện động lực cho công trình. Hệ thống chống sét sử dụng thiết bị thu sét tia tiền đạo lắp đặt trên đỉnh mái kết hợp với dây thoát sét, cọc tiếp địa. Lắp đặt đường điện, thoát nước ngưng và điều hòa không khí cho các phòng.

- Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.

- Cấp nước trong nhà: sử dụng nguồn cấp nước hiện trạng từ mạng lưới Thành phố cấp cho bể ngầm; từ bể nước ngầm bơm lên téc nước đặt trên mái các tòa nhà và tự chảy xuống nơi tiêu thụ. Đường ống dẫn từ két nước trên mái xuống nơi tiêu thụ.

- Nước thải được xử lý qua các bể tự hoại ngoài nhà, chảy vào ga thoát vào hệ thống cống bên ngoài công trình bằng ống thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được dẫn vào rãnh thoát nước ngoài nhà.

- Hệ thống PCCC: Lắp đặt thiết bị trung tâm báo cháy, đầu báo cháy, hệ thống bơm chữa cháy và họng chữa cháy vách tường; trang bị bình bột chữa cháy.

- Thi công chống mối công trình bằng thuốc chống mối chuyên dụng.

11.2. Hạ tầng kỹ thuật:

a) Nhà thường trực: 01 tầng, diện tích xây dựng 41m². Kết cấu móng đơn bằng BTCT. Khung cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT. Mái lợp tôn, xà gồ thép hình, tường xây gạch không nung, trát vữa XM, lăn sơn hoàn thiện. Nền lát gạch granit, lắp đặt điện chiếu sáng, ổ cắm trong nhà.

b) Nhà để xe: Nhà để xe số 1 có diện tích 172 m² và số 2 diện tích 246 m²; kết cấu móng đơn bằng bê tông, khung nhà bằng thép hình, mái lợp tôn, nền bê tông XM.

c) Cổng, hàng rào:

- Cổng chính rộng thông thủy 8m, cổng phụ rộng 1,95m, sử dụng cửa điều khiển điện. Móng, cột trụ cổng bằng BTCT. Tường cổng xây gạch không nung vữa XM.

- Hàng rào thoáng cao 2,4m, chiều dài khoảng 115m. Móng, tường, trụ xây bằng gạch không nung vữa XM, giằng tường BTCT. Hoa sắt bằng thép sơn 1 nước chống rỉ, 2 nước màu.

- Tường rào đặc cao 2,4m, chiều dài khoảng 95m bằng gạch xây.

d) Trạm bơm nước sạch và hệ thống cấp nước ngoài nhà:

- Trạm bơm: 01 tầng, diện tích xây dựng 9m^2 ; móng, tường xây bằng gạch không nung vữa XM, giằng móng bằng BTCT; sàn mái bằng bê tông cốt thép, nền láng vữa xi măng.

- Bể nước sạch: dung tích khoảng 250m^3 ; đáy, thành, nắp bể bằng BTCT, trát vữa xi măng, chống thấm.

- Hệ thống cấp nước ngoài nhà: sử dụng nguồn nước hiện có của Trường, cấp vào bể nước ngầm, sau đó bơm lên bể mái các khu nhà.

đ) Sân đường, thoát nước, hệ thống cấp điện ngoài nhà:

- Đường nội bộ diện tích khoảng 2.580m^2 ; kết cấu bằng bê tông áthphan gồm bê tông nhựa hạt trung trên nền lớp cấp phối đá dăm loại 1 và lớp cấp phối đá dăm loại 2.

- Sân hè diện tích khoảng 2.805m^2 lát bằng gạch terrazzo trên nền BTXM.

- Rãnh thoát nước: Chiều dài khoảng 207m; rãnh xây bằng gạch đặc, vữa XM; đáy rãnh và tấm đan bằng bê tông.

- Bó vỉa bồn hoa: Chiều dài khoảng 340m xây bằng gạch không nung vữa XM, bồn hoa ốp gạch thẻ và ốp đá granite.

- Cấp điện ngoài nhà: nguồn cấp điện từ trạm biến áp hiện trạng của trường, sử dụng cáp ngầm dài khoảng 75m luồn trong ống bảo vệ đến tủ điện tổng của công trình.

e) Phá dỡ :

Phá dỡ các hạng mục công trình: nhà làm việc Ban giám hiệu 1 tầng (nhà A, diện tích 501m^2), nhà làm việc Ban tuyển sinh 1 tầng (nhà B, diện tích $100,02\text{m}^2$), nhà thường trực khu A (diện tích 34m^2), nhà xe đạp xe máy khu A (diện tích 50m^2), nhà gara ô tô, nhà câu lạc bộ 1 tầng (nhà G, diện tích 175m^2), nhà ký túc xá 3 tầng (nhà H, diện tích 1.206m^2), nhà lớp học 3 tầng (nhà K, diện tích 1.482m^2), nhà để máy phát điện 1 tầng (diện tích 47m^2), cổng, hàng rào.

11.3. Thiết bị: Thang máy, điều hòa không khí, thông gió, PCCC; thiết bị công trình... (*Chi tiết phụ lục I kèm theo*).

12. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; ; QCVN 05: 2008; QCVN 06: 2020/BXD; TCVN 4319:2012; TCVN 9210:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018; QCVN 12: 2014; TCXDVN 33: 2006 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

13. Tổng mức đầu tư:

- Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn; giá nhân công xây dựng, giá vật tư, vật liệu, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá số 07/2022/CBLS-XD-TC ngày 08/8/2022 của tỉnh Bắc Ninh và mặt bằng

giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

- Tổng mức đầu tư được duyệt: **63.000.000.000** đồng (*Sáu mươi ba tỷ đồng*)

Chia ra:

+ Chi phí xây dựng:	43.771.304.000 đồng;
+ Chi phí thiết bị:	4.102.984.000 đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	1.206.432.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.260.583.000 đồng;
+ Chi phí khác:	678.412.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	9.980.285.000 đồng;

(*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*)

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

16. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: 04 năm.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt; lưu ý:

+ Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình, quy trình vận hành thiết bị đúng quy định.

+ Xác định chi tiết số lượng, đặc tính, thông số kỹ thuật thiết bị công trình phù hợp với nhu cầu sử dụng; tổ chức thẩm định giá thiết bị làm cơ sở phê duyệt dự toán.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định và các thủ tục thanh lý tài sản, phá dỡ công trình trước khi triển khai thi công xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì trình quyết toán kinh phí dự án thành phần giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo quy định.

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán dự án và dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Lê Quốc Doanh;
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TU và ĐP);
- Lưu VT, XD (20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp